TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MT** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 87/2022/ HNGĐ-ST.

Ngày: 18/8/2022

" V/v Xin ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Đinh Cường

2/ Ông Nguyễn Thành Long

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Thanh Thuỷ

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện MT không tham gia phiên tòa.*

Ngày 18 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở TAND huyện MT xét xử công khai vụ án thụ lý số: 147/2022/TLST-HNGĐ, ngày 05 tháng 5 năm 2022, về việc tranh chấp: "*Xin ly hôn, nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 06 năm 2022, giữa các đương sự:

- <u>*Nguyên đơn*</u>: Chị **Dương Thị L**, sinh năm 1985 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp AH, xã CA, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long.

Chổ ở: ấp TĐ, xã LT, huyện BC, tỉnh Tây Ninh.

- <u>*Bị đơn*</u>: Anh **Đặng Mãi V**, sinh năm 1983 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp AH, xã CA, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Dương Thị L trình bày: Chị và anh Đặng Mãi V tự tìm hiểu được gia đình cha mẹ hai bên chấp thuận đi đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã LT, huyện BC, tỉnh Tây Ninh vào ngày 03/4/2006.

Sau khi kết hôn thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc tại nhà chị ở xã LT, huyện BC, tỉnh Tây Ninh, được 04 đến 05 năm thì anh V thường

xuyên tụ tập bạn bè đi đánh bạc dẫn đến thiếu nợ nhiều người, nên vợ chồng cùng nhau về quê chồng ở xã CA, huyện MT để anh V chí thú làm ăn, không tụ tập bạn bè đánh bạc nữa, nhưng anh V không lo làm ăn tiếp tục tụ tập bạn bè đánh bạc, vợ chồng thường xuyên cự cải, bản thân chị và cha mẹ hai bên nhiều lần khuyên can hòa giải để vợ chồng đoàn tụ cùng chăm lo cho con, nhưng không có kết quả. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, chị đã bỏ về nhà cha mẹ ruột từ đầu năm 2022 đến nay, mỗi người một nơi, không ai còn quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đặng Mãi V.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Đặng Thị Thuỳ L1, sinh ngày 27/9/2006 và Đặng Phương Duy, sinh ngày 25/02/2009, do chị trực tiếp nuôi dưỡng, sau khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, chưa yêu cầu anh Vcấp dưỡng nuôi con.

Về quyền và nghĩa vụ về tài sản chung, nợ phải thu, phải trả: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Con chung trên 07 tuổi cháu Đặng Thị Thuỳ L1 và cháu Đặng Phương D trình bày: hai cháu là con của mẹ L và cha V , sau khi cha mẹ ly hôn hai cháu có nguyện vọng sống chung với mẹ.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã thông báo cho anh Đặng Mãi V biết việc thụ lý vụ án cũng như các yêu cầu khởi kiện của chị L , nhưng anh V không có văn bản trả lời, không có yêu cầu phản tố và vắng mặt tại các phiên hòa giải, công khai chứng cứ, các phiên tòa mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do. Do đó Tòa án không tiến hành ghi lời khai của bị đơn và hòa giải cho các đương sự được.

Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt tại phiên toà.

Bị đơn anh Đặng Mãi V vắng mặt không rõ lý do.

Viện kiểm sát không tham gia phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng theo luật định hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng bị đơn vắng mặt không rõ lý do, nguyên đơn có đơn xin vắng mặt tại phiên toà. Căn cứ theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị L và anh Đặng Mãi V qua tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 09 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, do đó quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh V là hợp pháp. Trong quá trình vợ chồng chung sống có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân không hợp tính tình, bất đồng quan điểm sống vợ chồng thường xuyên xảy ra cự cải về kinh tế do anh V không lo làm ăn, mà dính vào cờ bạc nợ nần. Cha mẹ hai bên nhiều lần hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng không có kết quả, đầu năm 2022 chị đã bỏ về cha mẹ ruột sinh sống đến nay, mỗi người một

nơi, không ai còn quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa. Nay chị L nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu được ly hôn với anh Đương Mãi V .

Tòa án tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng anh V đều vắng mặt không có lý do, anh V không đến phiên tòa và không nhận các Quyết định của Tòa án, thể hiện anh V từ bỏ quyền, nghĩa vụ của mình. Anh, chị đã sống ly thân từ đầu năm 2022 đến nay, thể hiện tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ là không có, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho chị L được ly hôn với anh V là phù hợp.

[3] Về Con chung: Giao cháu Đặng Thị Thuỳ L1, sinh ngày 27/9/2006 và Đặng Phương D , sinh ngày 25/02/2009, do chị trực tiếp nuôi dưỡng theo nguyện vọng của các cháu.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chưa yêu cầu nên không giải quyết.

[5] Về tài sản chung, nợ phải thu, nợ phải trả: chưa yêu cầu, nên không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Dương Thị L phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 và khoản 2 Điều 227; 228; các Điều 266; 267 của Luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 09, 51, 53, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn chị Dương Thị L.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị L được ly hôn với anh Đặng Mãi V.

2/Về nuôi con chung: Giao con chung tên Đặng Thị Thuỳ L1, sinh ngày 27/9/2006 và Đặng Phương D, sinh ngày 25/02/2009, cho chị Dương Thị L trực tiếp nuôi dưỡng theo nguyện vọng của các cháu. Các đương sự có quyền tới lui, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

3/ Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chưa yêu cầu nên không xem xét.

4/ Quyền và nghĩa vụ về tài sản chung, nợ phải thu, nợ phải trả: Chưa yêu cầu, nên không xem xét.

5/ Về án phí: Buộc chị Dương Thị L phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0007095 ngày 04/5/2022. Chị L đã nộp xong.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6/ Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án hoặc kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện MT;
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- THADS huyện MT;
- UBND xã LT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
Đã ký

Huỳnh Thị Linh